

Bản án số: 10/2024/HS-ST

Ngày 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiến Phúc – Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Phúc Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 31/01/2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Kim Văn B, sinh năm 2001 tại xã H, huyện P, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn F, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Văn P (c) và bà Ngọc Thị N; có vợ và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2023 đến ngày 10/01/2024 tại ngoại. “có mặt”

2. Kim Văn D, sinh năm 2000 tại xã H, huyện P, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn G, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Văn C và bà Lương Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2023 đến ngày 10/01/2024 tại ngoại. “có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ngọc Thị N, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn F, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kim Văn D và Kim Văn B là bạn và cùng ở xã H, huyện P. Kim Văn B muốn sử dụng pháo nổ vào ngày cưới của mình nên đã vào mạng xã hội

Facebook tìm và hỏi mua được 05 hộp pháo hoa nổ với giá 900.000 đồng/hộp của một người không quen biết có tên tài khoản là “Nguyễn Đình L”.

Ngày 30/12/2023, người có tài khoản Facebook “Nguyễn Đình L” nhắn tin cho Bộ là để pháo tại bụi cỏ ven đường thuộc thôn K, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội thì Bộ nói chuyện về việc mình mua pháo hoa nổ với D và rủ D cùng đi lấy pháo hoa nổ về để sử dụng. D đồng ý. Bộ lấy xe máy chở D ngồi phía sau đi từ nhà tới địa điểm là bụi cỏ ven đường tại thôn K, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội mà đối tượng bán pháo cho Bộ giấu pháo ở đó. Khi đến địa điểm giấu pháo, do cả 02 nhận thức pháo hoa nổ là loại hàng do Nhà nước cấm không được sử dụng nên đã không lấy luôn mà lượn quanh khu vực đó nhiều vòng đến khi cảm thấy an toàn, không có ai xung quanh mới xuống lấy. D là người xuống xe để lấy pháo còn Bộ ngồi trên xe và chiếu đèn pha xe máy vào bụi cây (nơi giấu pháo) cho D nhìn rõ. Đình nhìn thấy 01 hộp catton đang mở nên soi đèn flash của điện thoại vào thấy thùng mở, bên trong chứa các hộp pháo hoa nổ có in chữ nước ngoài nên D nhắc lên ôm vào người rồi đi ra chỗ Bộ đang đợi thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ của D, gồm:

- 05 (năm) khối hình hộp chữ nhật kích thước khoảng (16x15x10)cm bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc ghi chữ nước ngoài, có dây dẫn màu xanh, bên trong mỗi hình hộp có 49 ống trụ tròn.

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng đã cũ.

- Số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Thấy Công an bắt D, B điều khiển xe bỏ chạy thoát, đến chiều ngày 31/12/2023 thì Bộ ra đầu thú và giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 điện thoại Iphone màu vàng đã cũ; 01 xe máy kiểu dáng honda Airblade đeo biển kiểm soát 29V3-499.90 (là điện thoại và xe Bộ khai dùng liên lạc mua pháo hoa nổ và xe dùng chở D đi lấy Pháo).

Tại Bản kết luận giám định số 285 ngày 09/01/2024 của Phòng K1, Công an thành phố H, kết luận:

- 05 (năm) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (16x16x10cm), bên trong mỗi khối có 49 ống hình trụ tròn, bên ngoài mỗi khối bọc giấy nhiều màu sắc có ghi chữ nước ngoài và có dây dẫn màu xanh đều là **Pháo hoa nổ, tổng khối lượng: 8,69kg.**

Tại quyết định truy tố số 02/QĐ-VKS ngày 19/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo Kim Văn Bộ và Kim Văn Đình về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đề nghị Tòa án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Kim Văn B 07-10 tháng tù về tội Tàng trữ hàng cấm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Kim Văn D 06-08 tháng tù về tội Tàng trữ hàng cấm nhưng cho hưởng án treo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai quá trình điều tra, không bị Điều tra viên và cán bộ điều tra mớm cung, ép cung hay dùng nhục hình. Các bị cáo tự nguyện và thành khẩn khai báo sự thật theo diễn biến sự việc đã xảy ra và cán bộ điều tra ghi đúng lời khai của các bị cáo. Tại các biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung bị can, các bị cáo đều khai tự nguyện khai báo, đều được tự đọc hoặc nghe đọc lại các biên bản trước khi ký. Khi Kiểm sát viên hỏi phúc cung, các bị cáo cũng khai quá trình điều tra, không mớm cung, bị ép cung, không bị dùng nhục hình. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai:

Kim Văn D và Kim Văn B là bạn và cùng ở xã H, huyện P. Kim Văn B muốn sử dụng pháo nổ vào ngày cưới của mình nên đã vào mạng xã hội Facebook tìm và hỏi mua được 05 hộp pháo hoa nổ với giá 900.000 đồng/hộp của một người không quen biết có tên tài khoản là “Nguyễn Đình L”.

Ngày 30/12/2023, người có tài khoản Facebook “Nguyễn Đình L” nhắn tin cho Bộ là để pháo tại bụi cỏ ven đường thuộc thôn K, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội thì Bộ nói chuyện về việc mình mua pháo hoa nổ với D và rủ D cùng đi lấy pháo hoa nổ về để sử dụng. D đồng ý. Bộ lấy xe máy chở D ngồi phía sau đi từ nhà tới địa điểm là bụi cỏ ven đường tại thôn K, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội mà đối tượng bán cho Bộ giấu pháo ở đó. Khi đến địa điểm giấu pháo, do cả 02 đều nhận thức pháo hoa nổ là loại hàng do Nhà nước cấm không được sử dụng nên đã không lấy luôn mà lượn quanh khu vực đó nhiều vòng đến khi cảm thấy an toàn, không có ai xung quanh mới xuống lấy. D là người xuống xe để lấy pháo còn Bộ ngồi trên xe và chiếu đèn pha xe máy vào bụi cây (nơi giấu pháo) cho D nhìn rõ. Đình nhìn thấy 01 hộp catton đang mở nên soi đèn flash của điện thoại vào thấy thùng mở, bên trong chứa các hộp pháo hoa nổ có in chữ nước ngoài nên D nhắc lên ôm vào người rồi đi ra chỗ Bộ đang

đội thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Thấy Công an bắt D, B điều khiển xe bỏ chạy thoát, đến chiều ngày 31/12/2023 thì B ra đầu thú.

Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, với lời khai của người làm chứng, với vật chứng của vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/12/2023, Kim Văn D và Kim Văn B có hành vi tàng trữ 8,69kg pháo hoa nổ là hàng cấm tại khu vực Cầu S thuộc thôn T, xã T, huyện P thì bị bắt quả tang.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn, hành vi của Kim Văn B và Kim Văn D đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nhất là vào thời điểm cuối năm giáp Tết nguyên đán. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo theo quy định của Luật hình sự.

Vụ án có 02 bị cáo tham gia nhưng không có sự sắp xếp, phân công vai trò của từng bị cáo mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cần phân hóa tội phạm, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

Bị cáo Kim Văn B là người có vai trò chính, xuất phát ban đầu mua pháo hoa nổ của một người không quen biết trên mạng xã hội facebook, rồi rủ Kim Văn D cùng đi chở pháo hoa nổ về để Bộ sử dụng. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án xem xét: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Bị cáo Kim Văn D đồng phạm với vai trò thứ yếu, do nể bạn nên đi cùng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước, cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, phòng ngừa.

[3]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) thùng catton kích thước 20x20x40cm, niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phòng PC 09, Công an thành phố H là ông Phạm Trần N1, của đồng chí Nguyễn Duy K và của Kim Văn D, bên trong là hàng cấm, nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng đã cũ thu của Kim Văn B là tài sản của B sử dụng để giao dịch mua pháo hoa nổ, nên tịch thu, phát mại, sung

quỹ nhà nước; đối với 01 (một) xe máy kiểu dáng Honda Airblade màu đen, đã cũ đeo biển kiểm soát 29V3-499.90 thu của Kim Văn B là tài sản của bà Ngọc Thị N (mẹ của B) mua và cho B sử dụng để đi làm. Bà N không biết B sử dụng để đi mua pháo hoa nổ nên trả lại cho bà N chiếc xe máy này; đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng đã cũ và số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) thu của Kim Văn D là tài sản của D, không liên quan gì đến vụ án, nên trả lại cho D.

[4]. Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án tuyên phạt các bị cáo về mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Bị cáo Kim Văn B và Kim Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]. Về nguồn gốc pháo hoa nổ: Bộ khai mua của người không quen biết qua mạng xã hội Facebook, nhưng không còn bất cứ thông tin, tài liệu nào khác để làm rõ lý lịch người cung cấp pháo hoa nổ cho Bộ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Kim Văn B 07 (bảy) tháng tù về tội Tàng trữ hàng cấm. Thời hạn tù kể từ ngày thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2023 đến ngày 10/01/2024.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Kim Văn D 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ hàng cấm, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày 31/01/2024.

Giao bị cáo Kim Văn D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) thùng cát tông kích thước 20x20x40cm, niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phòng PC 09, Công an thành phố H là ông Phạm Trần N1, của đồng chí Nguyễn Duy K và của Kim Văn D. (Vật chứng này hiện Công an huyện P đang lưu giữ)

3.2. Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, đã cũ thu của Kim Văn B.

3.3. Trả lại bà Ngọc Thị N 01 (một) xe máy kiểu dáng Honda Airblade màu đen, đã cũ đeo biển kiểm soát 29V3-499.90.

3.4. Trả lại Kim Văn D 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng đã cũ thu của Kim Văn D.

(Theo biên bản giao nhận ngày 23/01/2024)

3.5. Trả lại Kim Văn D số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) thu của Kim Văn D. (Theo Giấy nộp tiền ngày 23/01/2024)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Kim Văn B và Kim Văn D, mỗi người phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người có QL,NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Hiếu

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,

7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;